

Số: 28/2025/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST - DS ngày 13 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Quách Tiến Ch, sinh năm 1963;

Căn cước công dân số: 017063000932;

Nơi cư trú: xóm Mới, xã Muồng Thành, tỉnh Phú Thọ (xã TY, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cũ).

Bị đơn: Ông Bùi Văn Kh, sinh năm 1973;

Căn cước công dân số: 017073003541;

Nơi cư trú: xóm Mới, xã Muồng Thành, tỉnh Phú Thọ (xã TY, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cũ).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị N, sinh năm 1961; Căn cước công dân số: 017161004990;

- Anh Quách Công T, sinh năm 1982; Căn cước công dân số: 017082010518;

- Anh Quách Minh Q, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 017089001623;

Cùng nơi cư trú: xóm Mới, xã Muồng Thành, tỉnh Phú Thọ (xã TY, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cũ).

- Chị Quách Thị M, sinh năm 1986; Căn cước công dân số: 017186006132;

Nơi cư trú: xóm Dóm Bái, xã Thượng Cốc, tỉnh Phú Thọ (xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Quách Tiến Ch và bà Bùi Thị N có quyền sử dụng diện tích đất 1368,7m² (bao gồm diện tích đất ở (ONT) 171,4m² và diện tích đất cây lâu năm (CLN) 1197,3m²) tại thửa đất 365 tờ bản đồ 251 (tờ số 90 xã TY cũ; tổng diện tích thửa đất 365 là 3193,8m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 335178, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00315 QSDĐ/KS do UBND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 02/12/2000), địa chỉ: xóm Mới, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ (xã TY, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cũ) có tứ cận: Phía đông giáp đường bê tông liên xóm, phía tây và phía Nam giáp đất nhà ông Quách Công Phiên, phía bắc giáp với phần đất của anh Quách Minh Q; được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 9, 10, 11, 12, 1 trên Sơ đồ xác định vị trí ranh giới mốc giới phân chia tài sản chung và phân chia di sản thừa kế (có Trích lục bản đồ địa chính và Sơ đồ xác định vị trí ranh giới mốc giới phân chia tài sản chung, tài sản thừa kế kèm theo quyết định).

2.2. Anh Quách Minh Q có quyền sử dụng diện tích đất 1825,1m² (bao gồm đất ở (ONT) 228,6m² và đất cây lâu năm (CLN) 1596,5m²) thửa đất 365 tờ bản đồ 251 (tờ số 90 xã TY cũ, tổng diện tích thửa đất 365 là 3193,8m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 335178, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00315 QSDĐ/KS do UBND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 02/12/2000), địa chỉ: xóm Mới, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ (xã TY, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cũ) có tứ cận: Phía đông giáp đường bê tông liên xóm, phía tây giáp đất công do UBND xã quản lý, phía Nam giáp đất bà Bùi Thị Don, bắc giáp với phần đất chia cho ông Ch, bà N; được giới hạn bởi các điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 2 trên Sơ đồ xác định vị trí ranh giới mốc giới phân chia tài sản chung và phân chia di sản thừa kế (có Trích lục bản đồ địa chính và Sơ đồ xác định vị trí ranh giới mốc giới phân chia tài sản chung, tài sản thừa kế kèm theo quyết định).

Trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của anh Q có 01 nhà xây 02 tầng trên diện tích đất 88,1m², 01 nhà bếp công trình phụ trên diện tích đất 23,2m².

Các bên đương sự tự liên hệ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký biến động và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được phân chia theo quyết định này.

2.3. Ông Ch, bà N có nghĩa vụ tiếp tục thờ cúng bà Bùi Thị Tẻo. Anh Q có nghĩa vụ chăm sóc phụng dưỡng ông Quách Tiến Ch, bà Bùi Thị N, ông Bùi Văn Kh và thờ cúng bà Bùi Thị Tẻo; thờ cúng ông Ch, ông Kh, bà N khi họ chết.

2. 4. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Ông Ch, bà N được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Quách Tiến Ch được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp số tiền 5.000.000Đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003027 ngày 12/6/2025 tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình (Ný là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Phú Thọ).

- Anh Quách Minh Q tự nguyện chịu T bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.475.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Về chi phí tố tụng: Ông Quách Tiến Ch tự nguyện chịu T bộ chi phí tố tụng xem xét thẩm định đo đạc tại chỗ, đã nộp xong T bộ chi phí tố tụng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh